

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100/2025/HS-ST
Ngày: 13-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Hậu

Ông Vũ Văn Tu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Chinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2025/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc K; giới tính: Nam; tên gọi khác: không; sinh năm 1968 tại tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; số CCCD: 036068015635 ngày cấp: 04/5/2021 nơi cấp: Cục C; trình độ văn hóa: 12/12; nơi thường trú, chỗ ở hiện nay: thôn T, xã N, tỉnh Ninh Bình; con ông: Phạm Văn B và bà: Trần Thị P (đã chết); có vợ là Ngô Thị T và có 02 người con; con lớn nhất sinh năm: 1995; con nhỏ nhất sinh năm: 2003; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2025 đến 30/8/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh N. Có mặt.

- Bị hại: ông Vũ Ngọc G, sinh năm 1963; nơi cư trú: thôn T, xã N, tỉnh Ninh Bình (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1969; nơi cư trú: thôn T, xã N, tỉnh Ninh Bình – là vợ của bị hại, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: chị Ngô Thị T, sinh năm 1972, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Gia đình Phạm Ngọc K, sinh năm 1968, trú tại: xã N, tỉnh Ninh Bình được nhà nước giao cấy lúa tại mảnh ruộng có diện khoảng 700m² tại cánh đồng thôn T, xã N. Vị trí mảnh ruộng phía Bắc giáp đường ruộng, phía Nam giáp ruộng nhà anh Phạm Văn V, phía Đông giáp ruộng nhà anh Lưu Văn T1, phía Tây giáp nghĩa trang của thôn T. Do thời gian gần đây ruộng lúa của gia đình thường xuyên bị chuột phá hoại, nên Phạm Ngọc K đã nảy sinh ý định sử dụng điện dân dụng để làm bẫy chuột.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 20/8/2025, K đã chuẩn bị và mang theo 33 cọc tre, gỗ mỗi cọc dài khoảng 80 cm, bản rộng 2 - 3cm; 01 đoạn dây thép đường kính 01 mm dài khoảng 80 m và 01 cuộn dây điện màu vàng dài 23,12 m là loại dây 01 lõi, một đầu có đầu nối phích cắm 01 chân ra mảnh ruộng nhà mình. Khi đi đến ruộng, K cắt cỏ xung quanh bờ sau đó cắm cọc gỗ xuống đất sâu khoảng 30 cm, xung quanh ruộng, cách bờ phía Tây và bờ phía Bắc khoảng 20 – 30 cm, mỗi cọc cách nhau khoảng 0,7 – 0,8 m. Sau đó, K dùng dây thép cuốn một vòng nối các thân cọc với nhau ở hai hướng Tây và B1 nêu trên, mỗi cọc cuốn 01 vòng dây thép để cố định dây với cọc, dây thép cách mặt nước ruộng khoảng 2 – 3 cm. Điểm nối dây thép cuối cùng ở cọc ngay sát nghĩa trang. K đầu nối đầu dây điện vỏ màu vàng vào đoạn dây thép nói trên để dẫn dòng điện dân dụng 220V ra ruộng. K kéo dây điện đến “khu lăng chính” của nghĩa trang, tại đây có sẵn một ổ cắm tại cột phía Nam của lăng. K dùng bút thử điện để kiểm tra và xác định cực âm, cực dương của nguồn điện. Sau khi xác định được cực âm, dương thì K cắm phích cắm 01 chân vào ổ điện có cực dương.

Sau khi đấu nối hệ thống bẫy chuột bằng điện, khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, K đi lại tại đường ruộng liền kề hướng Bắc giáp ruộng nhà K để nhằm mục đích cảnh báo, trông coi, không cho ai đến gần. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, K đi về nhà ăn cơm cùng với vợ là chị Ngô Thị T, sinh năm: 1972, trú tại: thôn T, xã N, tỉnh Ninh Bình và có kể lại cho chị T biết việc K dùng điện dân dụng 220V để đánh, bẫy chuột tại ruộng lúa của gia đình. Chị T có lời nói can ngăn K sử dụng điện để bẫy chuột. Khoảng 15 phút sau, K tiếp tục đi ra ngoài ruộng lúa để trông coi.

Đến khoảng 21 giờ 00 cùng ngày, K thấy trời đã tối muộn, không có ai qua lại và cho rằng sẽ không có người đi đến khu vực ruộng lúa của K nữa nên K đã đi về nhà ngủ và để nguyên bẫy điện ở khu vực ruộng lúa nêu trên mà không ngắt nguồn điện, không cắm biển cảnh báo cũng như không có các biện pháp cảnh báo nào về việc sử dụng điện bẫy chuột. Đến khoảng 04 giờ 00 ngày 21/8/2025, K ngủ dậy và đi đến lăng chính nghĩa trang để rút phích điện ra khỏi ổ điện rồi tiếp tục đi về nhà ngủ, không kiểm tra xung quanh ruộng lúa của gia đình.

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 21/8/2025, chị Ngô Thị T (vợ K) ra ruộng lúa của gia đình thì phát hiện ông Vũ Ngọc G, sinh năm 1963, trú tại thôn T, xã N nằm chết ở khu vực ruộng nhà mình nên chạy về báo cho K biết. Sau đó, K đi ra khu vực ruộng thấy ông G chết trong tư thế nằm ngửa song song với đường bờ ruộng phía Bắc, người ông G nằm đè lên dây thép nối các cọc, trên bụng có 01 túi nilong màu đen bên trong có một số cây mạ. Sau đó, K lấy túi mạ trên bụng ông G để lên đường bờ ruộng rồi đi báo cáo sự việc trên cho ông L trưởng thôn T, rồi đến Công an xã N đầu thú.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường xảy ra vụ việc là ruộng lúa nhà Phạm Ngọc K thuộc thôn T, xã N, tỉnh Ninh Bình có KT (22 x 48) m, sát bờ ruộng phía Bắc, T2, N có cắm dây cọc tre, gỗ mỗi cọc tre cách nhau khoảng 0,7 - 0,8m và được quấn nối dây thép 1mm cách mặt nước khoảng 2-3cm. Tại mặt phía Tây, cách góc Tây Nam ruộng 2,1m là vị trí đầu nối giữa dây điện vỏ màu vàng đường kính 0,3cm, lõi gồm nhiều sợi dây đồng với dây thép. Dây điện màu vàng dài 23,12m được kéo từ ruộng nhà K đến đài lễ nghĩa trang giáo họ thôn T, đầu dây còn lại đầu với phích cắm điện có 01 chân. Tại cột phía Tây Nam đài lễ cách nền 1,95m là vị trí ổ điện 04 chân cắm, kiểm tra bằng bút thử điện thấy đèn phát sáng.

Tử thi ông Vũ Ngọc G nằm ngửa, đầu quay hướng Tây, chân quay hướng Đ, nằm sát bờ ruộng phía Bắc, cách góc T 13,7 m. Chân, lưng, cổ tử thi đè lên dây thép. Tại khu vực bờ ruộng ngay sát chân trái nạn nhân có vết trượt, chiều hướng từ trên xuống dưới.

Kết quả khám nghiệm tử thi: Dấu vết bên ngoài tử thi:

- Tử thi ông Vũ Ngọc G mặc áo phông cổ bẻ màu xanh, dưới mặc quần đùi ngang gối màu đen, quần áo thấm nước, bàn tay trái nắm chặt cây cỏ. Tử thi đang trong thời kỳ co cứng, hoen tử thi cố định hình thành mặt sau thân người.

- Các dấu vết tổn thương trên cơ thể:

- + Mặt trước mặt sau vành tai phải có đám cháy xém bong tróc nham nhở, nền xung huyết, ở giữa có đường lõm trên diện (5 x 3) cm;

- + Hai bên sau cổ phải có đám da cháy xém bong tróc nham nhở KT (6 x 2,5) cm;

- + Vùng lưng xuống thắt lưng rải rác có nhiều đám da bong tróc nền màu trắng xen lẫn đám xung huyết. Tại vùng lưng trái có đường in hằn KT (15 x 0,1)cm;

- + Mặt dưới trong đầu gối phải có đám lõm dưới mặt da không liên tục trên diện (7 x 3) cm;

- + Bộ phận sinh dục ngoài không phát hiện tổn thương.

* Mô tử thi:

- Rạch da cơ vùng cổ bên phải: Tổ chức dưới da khô cứng;
- Mô ngực, bụng: Không tụ máu dưới da cơ vùng cổ, ngực, bụng;
- Hệ thống xương lồng ngực không dập gãy;
- Tĩnh mạch chủ trên, chủ dưới chứa nhiều nước máu;
- Mặt sau tim có vết trắng nhợt KT (1,5 x 03) cm;
- Dạ dày không chứa gì;
- Hệ thống xương tứ chi không dập gãy;
- Khung chậu vững.

Kết quả giám định: Ngày 22/8/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã trưng cầu V1 giám định độc chất đối với các mẫu lục phủ ngũ tạng của tử thi Vũ Ngọc G. Tại kết luận giám định hóa pháp số 1934/PY-XNĐH ngày 28/8/2025 của V1 sự kết luận: Không tìm thấy các chất độc trong phủ tạng của Vũ Ngọc G.

- Ngày 30/8/2025, Phòng K1 Công an tỉnh N có kết luận giám định tử thi số: 655/KLGĐTT-KTHS, kết luận: Nạn nhân Vũ Ngọc G chết do suy tuần hoàn, suy hô hấp cấp do tác động của dòng điện. Cơ chế hình thành vết thương: Tồn thương da do bỏng điện.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT thu giữ: 33 cọc gỗ, tre có chiều dài 80cm, bản rộng 2-3cm; 01 đoạn dây thép loại 01mm, dài khoảng 80m; 01 đoạn dây điện dài 23,12m có đường kính 0,3cm, loại dây đơn có vỏ cách điện màu vàng, lõi gồm nhiều sợi dây đồng; 01 đầu dây điện được kéo từ vị trí đầu nối với dây thép và 01 đầu được đầu nối với phích cắm điện; phích cắm điện có 01 chân cắm; Toàn bộ số vật chứng trên đã được chuyển đến kho Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình chờ xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại là 200.000.000 đồng và không có yêu cầu đề nghị gì khác về dân sự.

Cáo trạng số 06/CT-VKSND-P2 ngày 10-10-2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố: Phạm Ngọc K về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình luận tội: Giữ nguyên nội dung Cáo trạng và quyết định đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc K 05 năm đến 06 năm tù về tội “Giết người”. Về trách nhiệm dân sự bị cáo Phạm Ngọc K và gia đình đã bồi thường cho người bị hại số tiền 200.000.000 đồng.

Các bên thống nhất đã giải quyết xong phần bồi thường trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết; về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Gia đình Phạm Ngọc K được giao 700m² ruộng trồng lúa tại thôn T, xã N, tỉnh Ninh Bình. Do lúa bị chuột phá hoại, K nảy sinh ý định dùng điện để làm bẫy chuột. Ngày 20/8/2025, K tự mình chuẩn bị cọc tre, dây thép và dây điện ra ruộng, đầu nối nguồn điện 220V từ nghĩa trang gần đó để làm bẫy chuột. Khoảng 21h cùng ngày, K để nguyên hệ thống bẫy chuột, không ngắt nguồn điện, không canh coi, không đặt biển cảnh báo rồi đi về nhà ngủ đến 04h sáng hôm sau mới ra rút điện. Khoảng 10h ngày 21/8/2025, vợ K ra ruộng phát hiện ông Vũ Ngọc G chết, tư thế nằm ngửa, người đè lên dây thép bẫy chuột. Hành vi của Phạm Ngọc K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” quy định tại khoản 2 Điều 123 BLHS. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Phạm Ngọc K không phải chịu tình tiết tăng nặng hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ cho đại diện của bị hại, bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú, gia đình bị hại có đơn đề nghị không xử lý hình sự đối với bị cáo. HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội: bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo giăng dây điện với mục đích để diệt chuột chứ không có ý định tước đoạt tính mạng của bị hại. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Phạm Ngọc K và gia đình tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 200.000.000 đồng. Các bên thống nhất đã giải quyết xong phần bồi thường trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

[6] Xử lý vật chứng: 01 đoạn dây thép loại 1mm được quấn vào các cọc tre, gỗ; 01 đoạn dây điện màu vàng một đầu nối với phích cắm có 01 chân. Toàn bộ vật chứng không có giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: bị cáo Phạm Ngọc K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 123, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc K phạm tội “Giết người”. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc K 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2025.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu, tiêu hủy: 01 đoạn dây thép loại 1mm được quấn vào các cọc tre, gỗ; 01 đoạn dây điện màu vàng một đầu nối với phích cắm có 01 chân (Vật chứng đang được quản lý tại kho vật chứng của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 10 năm 2025 giữa Công an tỉnh N và Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Ngọc K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Tòa PT-VKSPT tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh;
- THADS tỉnh Ninh Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Anh Tuấn